

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

*Quê hương tôi bé nhỏ đẹp xinh
có đá trong mưa
lửa trong nắng
dòng sông cạn mà dòng lại sâu
có mẹ âu Cơ đẻ ra trăm trứng
chim lạc bay về trên mặt trống Đông Sơn
có Loa Thành mở ra kho truyền thuyết
những điều ấy trẻ em đều biết
đất nước tôi nghèo
thất đầy lưng ong
dài như đòn gánh
hai đầu vừa lúa phì nhiêu
người miền Nam hào phóng
người miền Bắc cần cù
đất nước tôi có biển Đông
vừa đủ mặn mồ hôi bốn ngàn năm lao động
đất nước tôi có núi cao
vừa đủ treo lên để ngắm hết lãnh thổ mình
có những nụ cười xinh
sáng từ trong nước mắt*

(Trích *Quê hương mặt trời vàng*, Thu Bồn, *Thơ Việt Nam 1945-1985*, NXB Văn học, 1985, tr.295)

Câu 1: (NB) Xác định thể thơ của đoạn trích.**Câu 2: (TH)** Chỉ ra ít nhất 2 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.**Câu 3: (TH)** Đoạn thơ dưới đây cho anh/chị nhận thấy những vẻ đẹp nào của đất nước Việt Nam?

*có mẹ âu Cơ đẻ ra trăm trứng
chim lạc bay về trên mặt trống Đông Sơn
có Loa Thành mở ra kho truyền thuyết
những điều ấy trẻ em đều biết
đất nước tôi nghèo
thất đầy lưng ong
dài như đòn gánh
hai đầu vừa lúa phì nhiêu*

Câu 4: (VD) Từ cách hiểu của anh/chị về hai dòng thơ kết thúc đoạn trích, hãy rút ra bài học về thái độ sống cho bản thân:

*có những nụ cười xinh
sáng từ trong nước mắt*

II. LÀM VĂN**Câu 1: (VDC)** Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về cách ứng xử cần có của tuổi trẻ trước cái mới trong thời đại công nghệ số.**Câu 2: (VDC)**Trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài viết:

Cứ mỗi đợt bọn chức việc hút thuốc phiện xong, A Phủ lại phải ra quỳ giữa nhà, lại bị người xô đến đánh. Mặt A Phủ sưng lên, môi và đuôi mắt giọt chảy máu. Người thì đánh, người thì quỳ lạy, kẻ lẻ, chửi bới. Xong một lượt đánh, kẻ, chửi, lại hút. Khói thuốc phiện ngào ngạt tuôn qua các lỗ cửa sổ. Rồi Pá Tra lại ngóc cổ lên, vuốt tóc, gọi A Phủ... Cứ như thế, suốt chiều, suốt đêm, càng hút, càng tỉnh, càng đánh, càng chửi, càng hút.

Trong buồng bên cạnh, Mị cũng thức suốt đêm im lặng ngồi xoa thuốc dầu cho chồng. Lúc nào Mị mỏi quá, cựa mình, thì những chỗ lằn trói trong người lại đau ê ẩm. Mị lại gục đầu nằm thiếp đi. Khi đó, A Sử bèn đạp chân vào mặt Mị. Mị choàng thức, lại nhặt nắm lá thuốc, xoa đều đều trên lưng chồng. Ngoài nhà vẫn rên lên từng cơn kéo thuốc phiện, như những con mọt nghiêng gổ kéo dài, giữa tiếng người khóc, tiếng người kẻ lào xào, và tiếng đấm đánh huỳnh huých.

(Trích Vợ chồng A Phủ, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 7-8)

Anh/Chị hãy phân tích đoạn trích trên; từ đó, nhận xét về số phận người lao động dưới chế độ thực dân và chúa đất miền núi được thể hiện trong đoạn trích.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1

Phương pháp: Căn cứ các thể thơ đã học.

Cách giải:

Thể thơ: tự do.

Câu 2

Phương pháp: Căn cứ các biện pháp tu từ đã học.

Cách giải:

Học sinh liệt kê được ít nhất hai biện pháp tu từ: so sánh, liệt kê, ẩn dụ, điệp cấu trúc ...

Câu 3

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, phân tích.

Cách giải:

Đoạn thơ trên có thể thấy được những vẻ đẹp của đất nước Việt Nam như sau:

- Có lịch sử lâu đời.
- Có nền văn hóa, văn học rực rỡ.
- Có nền nông nghiệp lúa nước màu mỡ, giàu giá trị.

-

Câu 4

Phương pháp: Phân tích, lý giải, tổng hợp.

Cách giải:

Học sinh dựa vào câu thơ, đưa ra quan điểm cá nhân phù hợp.

Gợi ý:

- Luôn sống vui vẻ, lạc quan.
- Trước khó khăn không gục ngã mà kiên cường đứng lên vượt qua mọi thử thách.

- ...

II. LÀM VĂN

Câu 1:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận xã hội.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Viết đúng một đoạn văn nghị luận xã hội theo cấu trúc.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ vựng, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

- 1. Mở đoạn:** Cách ứng xử cần có của tuổi trẻ trước cái mới trong thời đại công nghệ số.

2. Thân đoạn:

a. Giải thích vấn đề: Ứng xử trước thời đại công nghệ số là khả năng thích nghi, đổi mới với sự thay đổi không ngừng của thời đại mới - thời đại của những bước tiến vượt bậc về công nghệ.

b. Bàn luận vấn đề

- Thời đại công nghệ số giúp thế hệ trẻ dễ dàng làm việc, kết nối, gia tăng cơ hội thành công. Bên cạnh đó, sự tiếp xúc công nghệ thường xuyên cũng dễ dẫn đến lệ thuộc, có những hành vi thiếu văn hóa, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác...

- Trước thực trạng đó, giới trẻ cần có những ứng xử phù hợp:

+ Học cách thích ứng, tiếp thu những giá trị tốt đẹp của cái mới trong thời đại công nghệ số để phát huy điểm mạnh của bản thân từ đó dễ dàng đi đến thành công.

+ Chọn lọc thông tin khi tiếp nhận, bài trừ những mặt xấu, không để bản thân thụ động khi tiếp nhận.

+ Suy nghĩ thấu đáo, chủ động, đặt giá trị đạo đức lên hàng đầu.

+ Chủ động học tập, trau dồi bản thân để có thể làm chủ được công nghệ số.

.....

Học sinh tự lấy dẫn chứng phù hợp.

- Không có sự tiếp nhận phù hợp sẽ dẫn đến những hậu quả tiêu cực gây ảnh hưởng không chỉ đến bản thân mà còn cả xã hội.

3. Kết đoạn

Khẳng định lại vấn đề: Cách ứng xử cần có của tuổi trẻ trước cái mới trong thời đại công nghệ số chính là sự thích nghi, sẵn sàng đổi mới với sự thay đổi trong thời đại công nghệ.

Câu 2:

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ vựng, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

I. Giới thiệu chung

- Tô Hoài là một cây bút văn xuôi tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam. Tô Hoài rất am hiểu phong tục tập quán của người dân miền núi, biệt tài phân tích tâm lý nhân vật và lời văn đậm chất khẩu ngữ.

- Vợ chồng A Phủ là sản phẩm của chuyến đi thực tế của ông cùng bộ đội lên giải phóng Tây Bắc.

- Khái quát vấn đề: Phân tích đoạn trích, từ đó nhận xét về số phận người lao động dưới chế độ thực dân chúa đất miền núi.

II. Phân tích

1. Phân tích đoạn trích.

*) *Bối cảnh đoạn trích:*

Đoạn trích được trích từ phần giữa của tác phẩm, sau khi Mị bị bắt về, trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lý Pá tra. Trong đêm tình mùa xuân, A Sử đi chơi và xảy ra xô sát với A Phủ. Đoạn trích là khi A Phủ phải chịu tội ở nhà thống lý Pá tra vì đã đánh con nhà quan thống lý và Mị đang chăm sóc cho A Sử.

*) *Hình ảnh của bọn thực dân, chúa đất.*

- Bọn thực dân, chúa đất với sự tha hóa.

+ Trong ngày xử tội, khi cần nhất là sự tỉnh táo thì những người mang trọng trách ấy lại say sưa bên bàn đèn thuốc phiện.

+ Khói thuốc phiện ngạt ngào tuôi qua các lỗ cửa sổ.

+ Việc hút thuốc phiện xảy ra triền miên: “Cứ thế, suốt chiều, suốt đêm, càng hút, càng tỉnh, càng đánh, càng chửi, càng hút” => Tác giả sử dụng câu được tách ra làm nhiều vế làm rõ sự kéo dài vĩnh viễn của việc hút thuốc phiện.

-> Hình ảnh bọn thực dân, chúa đất được tác giả tái hiện lại với tất cả sự tha hóa.

- Bọn thực dân chúa đất với sự độc ác, vô nhân đạo.

+ Việc xử tội A Phủ là một hành động ý quyền thế bức ép người lao động. Trong đêm tình mùa xuân, khi A Sử cậy quyền thế bức ép người dân, A Phủ đã vì chính nghĩa mà ra mặt dạy cho A Sử một bài học. Thế nhưng hành động vì nghĩa đó của A Phủ lại biến anh trở thành kẻ có tội và phải chịu những hình phạt vô cùng nặng nề từ các quan trên -> Ý quyền thế xem thường công lý.

+ Hình phạt dành cho A Phủ rất nhẫn tâm. Trong khi các quan trên say sưa bên bàn đèn thuốc phiện thì A Phủ lại chịu không biết bao nhiêu đòn roi, hết lượt này đến lượt khác. Việc hành hình A Phủ không dựa vào luật lệ mà phụ thuộc vào việc hút thuốc phiện của quan trên. Cứ mỗi đợt bọn chức việc hút thuốc phiện xong, A Phủ lại phải ra quỳ giữa nhà, lại bị người xô đến đánh.

+ Sự độc ác, vô nhân đạo của bọn thực dân, chúa đất còn được thể hiện qua hành động của nhân vật A Sử. A Sử bắt Mị về làm dâu gạt nợ, đối xử với Mị không khác gì với kẻ ăn người ở thậm chí còn có phần cay nghiệt hơn.

+ A Sử đánh Mị đến mức chỉ cần Mị cự mệnh thì những chỗ lằn lại đau ê ẩm. Khi Mị vì mệt quá mà thiếp đi thì thay vì cảm thấy biết ơn, thương xót cho người đã chăm sóc mình thì A Sử lại sử dụng hành động có phần không nhân tính “đạp chân vào mặt Mị”.

=> Thực dân, chúa đất được tác giả tái hiện bằng tất cả sự tha hóa, độc ác và vô nhân tính. Chúng coi người lao động vô cùng rẻ mạt, không hề quan tâm đến họ và đối xử với họ giống như con trâu con ngựa trong nhà.

*) *Hình ảnh Mị và A Phủ – đại diện cho người dân lao động.*

- Hình ảnh nhân vật Mị, từ một cô gái có sức sống mãnh liệt trở thành một con rùa lùi lũi trong xó cửa, chịu bạo lực cả về thể xác lẫn tinh thần.

- Chịu đau đớn về thể xác:

+ Thoa thuốc cho chồng khi vết thương, chỗ lằn trói vẫn còn, người đau ê ẩm.

+ Bị đánh, đạp khi mệt mỏi mà ngủ thiếp đi.

- Nỗi đau đớn của Mị không chỉ dừng lại ở thể xác mà còn là sự chết lặng trong tâm hồn.

=> Mị là nạn nhân của hủ tục, của cường quyền, nam quyền và thần quyền.

- Hình ảnh nhân vật A Phủ, từ một chàng trai khỏe mạnh, chính nghĩa biến thành tội đồ chịu sự hành hạ nhẫn tâm.

+ A Phủ vốn là một chàng trai khỏe mạnh, có ý trí kiên cường. A Phủ phải chịu tội một cách bất công chỉ vì cường quyền ép người.

+ A Phủ phải chịu sự hành hạ, tra tấn dã man đến từ bọn thực dân chúa đất: A Phủ phải quỳ giữa nhà, mặt A Phủ sưng lên, môi và đuôi mắt giọt máu. Người thì đánh, người kẻ lẻ, chửi bới, tiếng đấm đánh huỳnh huych không có hồi kết.

=> A Phủ là nạn nhân của chế độ cường quyền vô nhân tính.

2. Nhận xét về số phận người lao động dưới chế độ thực dân, chúa đất miền núi.

- Những người dân dưới ách thống trị của chế độ thực dân, chúa đất miền núi phải chịu nhiều khổ sở:

+ Họ không có tiếng nói, không được đối xử giống như với một con người.

+ Họ bị áp bức bị bóc lột và bị hành hạ cả về thể xác lẫn tinh thần.

- Thế nhưng, bản thân họ vốn là những người dân lao động bình thường với khát vọng sống, khát vọng tự do mãnh liệt. Chính điều này đã góp phần vào sự phản kháng, tự giải thoát bản thân của người dân lao động sau này.

III. Kết luận

- Khái quát lại vấn đề.

- Giá trị nội dung, nghệ thuật.